ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1787 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 05 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm Y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Tràng Định

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm Y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Tràng Định;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 145/TTr-SXD ngày 31/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm Y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Tràng Định như sau:

1. Bổ sung thiết kế bản vẽ thi công

1.1. Trạm y tế xã Khánh Long

a) Bổ sung nhà bếp công vụ cao 01 tầng, diện tích xây dựng = diện tích sàn 33,09m^2; bố trí xây dựng phía Bắc của khu đất hiện trạng, mặt đứng chính hướng Nam.

- Công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim

tường (6,0x5,1)m; chiều cao nhà 4,5m; chiều cao tôn nền 0,36m. Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

- Công trình sử dụng móng đơn bê tông cốt thép có giằng móng bằng bê tông cốt thép đá (1x2)cm, mác 200; móng và tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 200. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (80x40x1,4)mm đặt trên tường thu hồi.

- Nền nhà lát bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm; tường khu bếp ốp bằng gạch men kích thước (300x600)mm cao 2,3m. Tường trong nhà và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; tường trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Cấp điện cho công trình được lấy từ tủ điện tổng nhà trạm y tế sử dụng dây Cu/PVC/PVC tiết diện (2x4)mm^2 đến bảng điện đặt trong nhà. Dây dẫn cấp điện cho đèn sử dụng dây CU/PVC tiết diện (2x1,5)mm^2 và cấp cho ổ cắm sử dụng dây CU/PVC tiết diện (2x2,5)mm^2. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp led đôi dài 1,2m loại 220V-1x36W; chiếu sáng hành lang sử dụng đèn led panel ốp trần 220V-18W. Các thiết bị bảo vệ điện sử dụng aptomat.

- Nước cấp cho công trình được lấy từ téc nước trên mái nhà Trạm y tế sử dụng ống nhựa PPR, đường kính d=34mm. Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa PPR, đường kính d=20mm.

- Nước từ chậu rửa được thoát ra bể tự ngấm sử dụng ống nhựa PVC đường kính d=60mm. Nước mưa từ mái thoát xuống sân bằng đường ống PVC đường kính d=110mm sau đó chảy theo độ dốc tự nhiên của sân.

b) Bổ sung nhà chứa rác; bố trí xây dựng phía Đông của khu đất hiện trạng, mặt đứng chính hướng Tây.

- Công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (2,5x3,3)m; chiều cao nhà 4,5m; chiều cao tôn nền 0,35m. Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

- Công trình sử dụng móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây bằng gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép U tiết diện (60x30x1,1)mm đặt trên tường thu hồi.

- Nền nhà lát bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; toàn bộ tường trong và ngoài nhà sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Cửa đi được thiết kế bởi tổ hợp các thanh thép hộp (40x40x1,8)mm, (16x16x1)mm.

- Nước mưa từ mái thoát trực tiếp xuống sân bê tông.

c) Bổ sung cổng

- Vị trí: bố trí xây dựng phía Tây của khu đất hiện trạng.

- Cổng rộng 5m, gồm 02 cánh (mỗi cánh rộng 2,45m; cao 2,4m); cánh

cổng được thiết kế bởi tổ hợp các thanh thép hộp (80x40x2)mm và thép đặc tiết diện (14x14)mm, (12x12)mm; có bánh xe. Trụ cổng bằng bê tông cốt thép mác 200 kết hợp xây ốp bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50. Móng trụ cổng bằng bê tông cốt thép mác 200. Dầm, mái cổng bằng bê tông cốt thép mác 200. Trát trụ, mái cổng bằng vữa xi măng cát mác 50 dày 1,5cm. Sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

d) Bổ sung sân bê tông bố trí phía trước nhà trạm và xung quanh nhà bếp công vụ, diện tích 255m^2. Các lớp cấu tạo từ trên xuống gồm: lớp bê tông xi măng mác 200, dày 10cm; rải ni lông chống thấm; nền đất đầm chặt k=95.

1.2. Trạm y tế xã Kháng Chiến

a) Điều chỉnh vị trí, diện tích khu đất xây dựng công trình như sau:

- Vị trí khu đất đã được phê duyệt: được bố trí phía Bắc của khu đất được quy hoạch là khu hành chính xã; diện tích khu đất 1.060m^2.

- Vị trí khu đất sau điều chỉnh: được bố trí phía Nam của khu đất được quy hoạch là khu hành chính xã, cách vị trí đã được phê duyệt là 25m; diện tích khu đất 1.214m^2.

b) Bố trí các công trình trên tổng mặt bằng

- Trạm y tế xã Kháng Chiến được xây dựng trên khu đất có diện tích 1.214m^2, đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình như sau:

+ Xây dựng nhà Trạm y tế, cao 01 tầng, được bố trí phía Đông Bắc của khu đất, mặt đứng chính hướng Tây Nam.

+ Xây nhà để xe được bố trí phía Tây Nam của khu đất, mặt đứng chính hướng Đông Bắc.

+ Xây nhà chứa rác được bố trí phía Đông Bắc của khu đất, mặt đứng chính hướng Đông Bắc.

+ Xây nhà bếp được bố trí phía Tây Nam của khu đất, mặt đứng chính hướng Bắc.

+ Xây tường rào hoa sắt được bố trí xung quanh khu đất Trạm y tế.

+ Kè đá bố trí trên tuyến ranh giới phía Tây Nam và Đông Nam của khu đất.

+ Sân bê tông bố trí phía trước nhà Trạm y tế.

- Các chỉ tiêu quy hoạch chính đạt được như sau: mật độ xây dựng 26,75%; hệ số sử dụng đất 0,2675 lần; số tầng cao 01 tầng.

c) Giải pháp thiết kế các hạng mục

- Nhà Trạm y tế *(sử dụng thiết kế mẫu số 04, Trạm y tế xã phần từ cốt ±0.000 đến mái ban hành kèm theo Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn):*

+ Các giải pháp thiết kế (gồm: kiến trúc, kết cấu, hoàn thiện công trình): được giữ nguyên theo thiết kế đã được phê duyệt tại Quyết định số 665/QĐ-

UBND ngày 04/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Cấp điện, chiếu sáng: cấp điện cho hạng mục công trình được lấy từ cột điện ngoài nhà (điểm đấu nối cấp điện cách hạng mục công trình 25m), dùng dây dẫn CU/XLPE/PVC tiết diện (3x6+1x4)mm^2 cấp điện đến tủ điện tổng. Từ tủ điện tổng của nhà cấp điện đến tủ điện phòng. Dây dẫn cấp điện cho đèn, quạt bằng dây dẫn CU/PVC/CU tiết diện (2x1,5)mm^2; dây dẫn cấp điện cho ổ cắm bằng dây CU/PVC/CU tiết diện (2x2,5)mm^2; dây dẫn cấp tủ điện phòng dùng dây CU/PVC/CU tiết diện (2x4)mm^2. Toàn bộ dây dẫn điện đi ngầm trong tường. Chiếu sáng trong các phòng sử dụng đèn tuýp led đôi công suất 40w, đèn dài 1,2m. Chiếu sáng hành lang sử dụng đèn led vuông ốp trần 1x18w, phòng vệ sinh sử dụng đèn led ốp trần 1x9w. Thông gió nhân tạo sử dụng quạt trần 1x100w.

- Giải pháp thiết kế nhà để xe; nhà lưu trữ rác: giải pháp thiết kế được giữ nguyên theo thiết kế đã đã được phê duyệt tại Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Nhà bếp: cao 01 tầng, diện tích xây dựng = diện tích sàn 33,09m^2

+ Công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (6,0x5,1)m; chiều cao nhà 4,5m; chiều cao tôn nền 0,36m. Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

+ Công trình sử dụng móng đơn bê tông cốt thép có giằng móng bằng bê tông cốt thép đá (1x2)cm, mác 200; móng và tường xây bằng không nung vữa xi măng cát mác 50; hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 200. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (80x40x1,4)mm đặt trên tường thu hồi.

+ Nền nhà lát bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm; tường khu bếp ốp bằng gạch men kích thước (300x600)mm cao 2,3m. Tường trong nhà và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; tường trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa nhôm, kính trắng dày 5mm.

+ Cấp điện cho công trình được lấy từ tủ điện tổng nhà trạm y tế sử dụng dây Cu/PVC/PVC tiết diện (2x4)mm^2 đến bảng điện đặt trong nhà. Dây dẫn cấp điện cho đèn sử dụng dây CU/PVC tiết diện (2x1,5)mm^2 và cấp cho ổ cắm sử dụng dây CU/PVC tiết diện (2x2,5)mm^2. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp led đôi dài 1,2m loại 220V-1x36W; chiếu sáng hành lang sử dụng đèn led panel ốp trần 220V-18W. Các thiết bị bảo vệ điện sử dụng aptomat.

+ Nước cấp cho công trình được lấy từ téc nước trên mái nhà trạm y tế sử dụng ống nhựa PPR, đường kính d=34mm. Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa PPR, đường kính d=20mm.

+ Nước từ chậu rửa được thoát ra bể tự ngấm sử dụng ống nhựa PVC đường kính d=60mm. Nước mưa từ mái thoát xuống sân bằng đường ống PVC đường kính d=110mm sau đó chảy theo độ dốc tự nhiên của sân.

- Kè đá (tổng chiều dài 49,4m): móng kè, thân kè được xây bằng đá hộc vữa xi măng cát mác 100. Móng kè rộng 1,1m, sâu 0,8m; mặt cắt thân kè hình

thang (đáy lớn rộng 0,73m; đáy nhỏ rộng 0,45m), thân kè cao 1m. Trên thân kè bố trí các ống thoát nước bằng nhựa PVC, đường kính d=60mm, khoảng cách giữa các ống 1,0m. Mặt mái kè ốp bằng đá hộc, vữa xi măng mác 100, dày 30cm.

- Tường rào:

+ Đoạn A-B-C-D-E và đoạn M-N-G (tổng chiều dài 116m): giải pháp thiết kế được giữ nguyên theo thiết kế đã được phê duyệt tại Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Đoạn E-F-G (tổng chiều dài 46,9m): được xây dựng trên kè đá; xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50 (phần xây bằng gạch cao 0,6m; tường xây dày 220mm) kết hợp hoa sắt hộp tiết diện (30x30x1,4)mm, (20x20x1,2)mm. Móng trường rào xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75; trụ tường rào xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, trụ xây cao 2,3m. Khoảng cách giữa các tim trụ tường rào là 2,5m. Trát tường và trụ bằng vữa xi măng mác 75, dày 1,5cm; toàn bộ tường và trụ lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Sân bê tông (diện tích 542,8m^2); các lớp cấu tạo từ trên xuống gồm: lớp bê tông xi măng mác 200, dày 10cm; ni lông chống thấm; cát tạo phẳng dày 5cm.

1.3. Trạm y tế xã Vĩnh Tiến

a) Bổ sung nhà bếp công vụ cao 01 tầng, diện tích xây dựng=diện tích sàn 23,25m^2; bố trí xây dựng phía Bắc của khu đất hiện trạng, mặt đứng chính hướng Đông.

- Công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (5,5x3,0)m; chiều cao nhà 4,5m; chiều cao tôn nền 0,45m. Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

- Công trình sử dụng móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây bằng gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp (60x30x1,2)mm đặt trên tường thu hồi.

- Nền nhà lát bằng gạch đỏ kích thước (300x300)mm. Tường trong nhà và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; tường trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Nước mưa từ mái thoát trực tiếp xuống sân bê tông.

b) Bổ sung bể tự hoại:

- Vị trí: đặt cách trục D nhà trạm y tế là 1,0m;

- Bể đặt ngầm, kích thước bể (2,4x1,8x1,45)m; đáy bể bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 10cm; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; trát trong và ngoài bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; láng đáy bể bằng vữa xi măng cát mác 100, dày 1,5cm.

c) Bổ sung cổng:

- Vị trí: bố trí xây dựng phía Đông của khu đất hiện trạng.

- Cổng rộng 5m, gồm 02 cánh (mỗi cánh rộng 2,45m; cao 2,4m); cánh cổng được thiết kế bởi tổ hợp các thanh thép hộp (80x40x2)mm và thép đặc tiết diện (14x14)mm, (12x12)mm; có bánh xe. Trụ cổng bằng bê tông cốt thép mác 200 kết hợp xây ốp bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50. Móng trụ cổng bằng bê tông cốt thép mác 200. Dầm, mái cổng bằng bê tông cốt thép mác 200. Trát trụ, mái cổng bằng vữa xi măng cát mác 50 dày 1,5cm. Sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

d) Bổ sung sân bê tông, diện tích 114m^2; bố trí phí trước nhà trạm y tế; các lớp cấu tạo từ trên xuống gồm: lớp bê tông xi măng mác 200, dày 10cm; rải ni lông chống thấm.

đ) Bổ sung kè bê tông (chiều dài 13m):

- Vị trí: bố trí xây dựng phía Đông của khu đất hiện trạng.

- Móng kè, thân kè bằng bê tông xi măng mác 150. Móng kè rộng 1,3m, sâu 0,9m; mặt cắt thân kè hình thang (đáy lớn rộng 0,9m; đáy nhỏ rộng 0,33m), thân kè cao 1,7m. Trên thân kè bố trí các ống thoát nước bằng ống nhựa PVC, đường kính d=60mm, khoảng cách các ống 1,5m.

e) Bổ sung tường rào (dài 90m)

- Vị trí; xung quanh ranh giới của khu đất xây dựng nhà trạm;

- Tường xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50 (phần xây bằng gạch cao 0,6m; tường xây dày 220mm) kết hợp hoa sắt (20x20x1,2)mm và thép đặc (12x12)mm. Móng và trụ trường rào xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, trụ xây cao 2,15m. Khoảng cách giữa các tim trụ tường rào là 3,0m. Trát tường và trụ bằng vữa xi măng mác 50 toàn bộ tường và trụ lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

1.4. Trạm y tế xã Tân Yên

Bổ sung sân bê tông (phía trước nhà trạm), diện tích 100m^2. Các lớp cấu tạo từ trên xuống gồm: lớp bê tông xi măng cát mác 200, dày 10cm; rải ni lông chống thấm.

2. Điều chỉnh dự toán xây dựng

2.1. Giá trị dự toán xây dựng điều chỉnh: 1.702.039.016 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.531.148.106 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 48.854.966 đồng;
- Chi phí tư vấn: 118.974.461 đồng;
- Chi phí khác: 3.061.483 đồng.

2.2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 9.500.000.000 đồng. Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 8.155.753.091 đồng;

- Chi phí quản lý dự án: 256.385.773 đồng;
- Chi phí tư vấn: 967.584.692 đồng;
- Chi phí khác: 106.980.466 đồng;
- Chi phí dự phòng: 13.295.978 đồng;

Điều 2. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này được giữ nguyên theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn; Chủ tịch UBND huyện Tràng Định và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(CVĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên